TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HC-PT
Ngày18 tháng 3 năm 2021.
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 700/2020/TLPT-HC ngày 04 tháng 12năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 340/2021/QĐPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:Ông Võ Tấn Th, sinh năm 1965(có mặt).

Địa chỉ: Số 466 Khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường MB, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện:Ông Trần Văn Th – Chủ tịch UBND thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 30/4, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:Ông Nguyễn Tấn L, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xãCL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1970 (có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng: Ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1944 (có mặt).

Địa chỉ:Số 6, đường RG, phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Thạch Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt);

3. Anh Võ Thanh S, sinh năm 1990(vắng mặt);

4. Anh Võ Thanh Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt);

5. Cháu Võ Thanh H, sinh năm 2018 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Võ Thanh H: Anh Võ Thanh Tr, sinh năm 1993 (vắng mặt).

6. Cháu Võ Thị Bích T, sinh năm 2007 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Võ Thị Bích T: Ông Võ Tấn Th, sinh năm 1965(có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 466 Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

7. Bà Tô Thị H1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 463,Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Võ Tấn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện -ông Võ Tấn Th và đại diện theo ủy quyền của ông Th - ông Nguyễn Văn H trình bày:

Nguồn gốc phần đất này vợ chồng ông bỏ tiền ra để mua đất và được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện CL cấp Giấy chứng nhận thửa đất số 09, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 588,1 m^2.

Đến ngày 05/5/2017 Ủy ban nhân dân thị xã CL ban hành cùng một lúc 02 văn bản là thông báo số 255/TB-UBND thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273, đã cấp đối với hộ ông. Do không đồng ý ông có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị xã CL và đến ngày 17/8/2017 Ủy ban nhân dân huyện CL ra quyết định số 4982/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông nhưng ông hoàn toàn không biết việc giải quyết khiếu nại này.

Ngày 28 tháng 4 năm 2018 Ủy ban nhân dân thị xã CL ban hành quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang về việc: "Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 đã cấp đối với hộ Võ Tấn Th, đất tọa lạc tại Khu phố H, Phường N, thị xã CL".

Nay ông Th yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết:

- Hủy thông báo số 255/TB-UBND ngày 05/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Thđất tọa lạc tại Phường N, thị xã CL.

- Hủy Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Thđất tọa lạc tại, Phường N, thị xã CL.

- Hủy Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về việc khiếu nại của ông Võ Tấn Th đăng ký thường trú khu phố 3, Phường N, thị xã CL.

- Hủy Quyết định số1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang về việc: "*Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 đã cấp đối với hộ Võ Tấn Th, đất tọa lạc tại Khu phố H, Phường N, thị xã CL"*.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang trình bày:

Ngày 19/6/2006, ông Võ Tấn Th được UBND huyện CL cấp Giấy chứng nhận có số vào sổ H04273, số thửa 09, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 588,1m^2. Nguồn gốc là do bà Nguyễn Thị L đứng tên vào năm 1990, có số thửa 2209, diện tích 1.000 m^2, loại đất Q đã được UBND huyện CL cấp Giấy chứng nhận có số thứ tự là 00336, số phát hành 166633 (hiện giấy chứng nhận đã mất). Năm 2000, bà L chết, hiện tại bà Nguyễn Thị L vẫn đứng tên thửa đất trên.

Kết quả kiểm tra và đối chiếu với tài liệu đo đạc chính quy thì thửa đất trên tách thành 04 thửa gồm:

+ Thửa 09, tờ bản đồ số 72, diện tích 588,1m^2.

+ Thửa 21, tờ bản đồ số 72, diện tích 629,6m^2.

+ Thửa 22, tờ bản đồ số 72, diện tích 75m^2.

+ Thửa 23, tờ bản đồ số 72, diện tích 131,3m^2.

- *Đối với thửa 21, tờ bản đồ số 72, diện tích 629,6m^2:* Hiệnbà Tô Thị H1 (con ruột của bà L) kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận.

- *Đối với 03 thửa còn lại là 09, 22 và 23:* Theo kết quả xác minh thì khoảng năm 1982 ông Tô Văn O có mua lại của bà Nguyễn Thị L một phần đất nay gồm 03 thửa nêu trên (việc mua bán đất chỉ bằng giấy tay với sự chứng kiến của các người con bà L, hiện giấy tay đã bị mất). Đến năm 1993, ông Tô Văn O bán lại phần đất này cho em ruột là ông Võ Tấn Th (việc mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng chứ không có giấy tờ).

Đến năm 1996, ông Võ Tấn Th tặng cho bà Huỳnh Thị M một phần đất diện tích 75m^2 và bà M đã được UBND huyện CL cấp Giấy chứng nhận có số vào sổ số "H"08921, ngày 20/10/2009 với số thửa 22, tờ bản đồ số 72, diện tích 75m^2.

Năm 2001, ông Th đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận theo tài liệu đo đạc lại của Xí nghiệp trắc địa 301 và đến năm 2006 ông Th được UBND huyện CL cấp 02 Giấy chứng nhận cho 02 thửa đất số 09, 23 là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273, số thửa 09, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 588,1m^2 và giấy chứng nhận số vào sổ H04274, số thửa 23, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 131,3m^2. Qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận đối với 02 thửa trên đều ghi nguồn gốc là thừa kế từ cha, mẹ mất để lại cho con.

Đến năm 2009, ông Th tặng cho em ruột là ông Võ Đình D thửa đất số 23 và đã được cơ quan có thẩm quyền chỉnh trang 4 trên giấy chứng nhận đã cấp cho ông Th vào năm 2006 có số vào sổ H04274, số thửa 23, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 131,3m^2.

Căn cứ vào những nội dung nêu trên, xác định các thửa đất số 09, 21, 22, 23 được tách từ thửa đất số 2209 đã được UBND huyện CL cấp giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị L vào năm 1990, có số thứ tự là 00336, số phát hành 166633 có số thửa 2209, diện tích 1.000m^2, loại đất Q. Việc UBND huyện CL cấp các giấy chứng nhận có số vào sổ H04273, số thửa 09, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 588,1 m^2; Giấy chứng nhận có số vào sổ H04274, số thửa 23, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 131,3m^2 cho ông Võ Tấn Th và giấy chứng nhận có số vào sổ số "H"08921, ngày 20/10/2009 với số thửa 22, tờ bản đồ số 72, diện tích 75m^2 cho bà Huỳnh Thị M trùng lên phần đất mà bà Nguyễn Thị L đã được cấp Giấy chứng nhận theo Tài liệu 299 là sai theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 38, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003: *"2. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu được thực hiện trong các trường hợp sau: b) Người đang sử dụng đất mà thửa đất đó chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất."*

Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, UBND thị xã CL ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận có số vào sổ H04273, số thửa 09, tờ bản đồ số 72, có tổng diện tích 588,1 m^2 đã cấp cho ông Võ Tấn Th trùng lên phần đất mà bà Nguyễn Thị L đã được cấp giấy chứng nhận.

Trên cơ sở kết luận thẩm tra và kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đã cấp đối với hộ ông Th. Ngày 05/5/2017, UBND thị xã ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với hộ ông Th. Ngày 15/5/2017, ông Th khiếu nại Quyết định số 2022/QĐ-UBND của UBND thị xã. Ngày 17/8/2017, UBND thị xã ban hành Quyết định số 4982/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Th, kết quả giải quyết bác đơn khiếu nại.

Đối với các quyết định của UBND thị xã CL nêu trên đã có hiệu lực pháp luật, ông Th không giao lại giấy chứng nhận số H04273 cho Chi nhánh Văn

phòng đăng ký đất đai thị xã CL quản lý theo quy định. Căn cứ khoản 7, Điều 87, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013:

"7. Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; lập danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử."

Từ những nội dung nêu trên, UBND thị xã CLban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04273 cấp cho hộ ông Võ Tấn Th là đúng theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bàNguyễn Thị Ngọc Ng, ông Võ Thanh Tr, bà Thạch Thị H trình bày:

Gia đình chúng tôi đã cùng nhau bỏ tiền ra để mua đất và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào Sổ H04273 ngày 19/6/2006. Với thửa đất số 9, tờ bản đồ số 72, diện tích 588,1m^2. Mục đích sử dụng đất T+V; Địa chỉ: 466 khu 6, thị trấn CL, huyện CL (nay là 466 Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang).

Việc UBND thị xã CL ra Quyết định số: 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 đã cấp đối với hộ Võ Tấn Th, đất tọa lạc tại Khu phố H, Phường N, thị xã CL là vi phạm pháp luật khi chưa có ý kiến của bà Nguyễn Thị Ngọc Ng (là vợ) người chung hộ trong gia đình.

Mặt khác, Quyết định số1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL đã căn cứ vào vào Quyết định số 2022/QĐ-UBND và thông báo cùng ngày 05/5/2017 và Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc giải quyết khiếu nại là hoàn toàn thiếu căn cứ, bởi vì chúng tôi chưa bao giờ nhận được Quyết định số4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017. Nay các ông, bà yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử: Hủy bỏ Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Th. Địa chỉ: Số 466 khu 6, thị trấn CL, huyện CL (nay là 466 Khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 24/9/2020, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Hủy Thông báo số 255/TB-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Th đất tọa lạc tại Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

+ Hủy Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273, đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Th, đất tọa lạc tại Khu phố H, phường N, thị xã CL.

+ Hủy Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Tấn Th đăng ký thường trú Khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

+ Hủy Quyết định số: 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020, người khởi kiện làông Võ Tấn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc Ng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Võ Tấn Th trình bày: Ông Th thừa nhận thửa đất 588,1m^2 có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Thị L là bà ngoại của ông bán cho ông On là anh ruột của ông. Khi bán có làm giấy tay nhưng hiện nay đã thất lạc. Ông Th thừa nhận rằng việc ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là được hưởng thừa kế là để tránh phải đóng thuế. Nay ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H trình bày:Lúc cụ L để lại tài sản chia cho các con, không có tranh chấp, việc chuyển nhượng giữa cụ L với ông On có giấy tay nhưng sau này bị mất. Sổ bộ kê khai để né thuế nên ghi nguồn gốc là được thừa kế chứ không ghi chuyển nhượng. Thời gian gần 5 năm kê khai, ra thông báo thuế mới ra được giấy chủ quyền, hộ ông Th được công nhận quyền này rồi, sau đó đột nhiên UBND thị xã CL ra quyết định thu hồi để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.UBND thị xã CL thu hồi trái pháp luật, đồng thời trong ngày ra thông báo thu hồi ra quyết định luôn. UBND thị xã CL căn cứ vào việc thu hồi giấy để hủy sổ đỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Gi trình bày:Vấn đề kê khai của ông Th nếu không đúng thì cũng không thuộc quyền của UBND thị xã CL, mà chỉ khi nào các đồng thừa kế phải khởi kiện ra Tòa mới được thu hồi. Việc Ủy ban cho rằng đất này là đất thừa kế mà lỡ cấp giấy sai rồi nên thu hồi lại là không đúng. Bà ngoại ông Th thừa hưởng 1 diện tích từ gia tộc rất lớn, việc bà ngoại ông Th bán cho ông On, ông On bán cho ông Th nó cũng không nằm ngoài diện tích được hưởng thừa kế.Giấy chứng nhận cấp cho ông Th ghi rất rõ là Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, GCNQSDĐ là tài sản của người được cấp giấy, không ai được quyền ngang nhiên thu hồi, quyền này là quyền của Tòa án, chỉ có Tòa án mới được hủy giấy chứng nhận. Thu hồi không nêu lý do thu hồi để cấp lại giấy mới hay thu hồi để hủy, trên đất này đã có nhà, đã có vườn cây là tài sản của ông Th.Thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận của ông Th không thuộc của Ủy ban. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tấn L trình bày: Do thửa đất mà UBND thị xã CL thửa 09, diện tích 588,1m^2 qua rà soát đã được cấp cho bà Nguyễn Thị L trước đây, trong gia đình có tranh chấp thừa kế chưa giải quyết thừa kế nên UBND thị xã CL thu hồi là đúng. Về trình tự, thủ tục thu hồi làhoàn toàn đúng quy định của pháp luật.Sau khi có quyết định thu hồi do hộ ông Th không nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi nên Ủy ban mới ban hành Quyết định hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Căn cứ vào Báo cáo số 23/BC-TTr ngày 03/5/2017 của Thanh tra thị xã CL về việc thẩm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) có số vào sổ H04273 đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Th theo đó thửa đất trên của ông Th do bà Nguyễn Thị L kê khai, đứng tên vào năm 1990 có số thửa 2209, diện tích 1.000m^2, loại đất Q đã được UBND huyện CL cấp GCNQSDĐ đã mất). Năm 2000 bà L mất đến nay chưa làm thủ tục thụ hưởng di sản nên hiện tại bà L vẫn đứng tên thửa đất trên. Đối chiếu với tài liệu đo đạc chính quy thì thửa đất trên tách thành 04 thửa bao gồm:

+ Thửa số 09, tờ bản đồ số 27, diện tích 588,1m^2 đã được cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Tấn Th;

+ Thửa số 21, tờ bản đồ số 72, diện tích 629,6m^2 hiện bà Tô Thị H1 (con ruột bà L) kê khai đăng ký nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ;

+ Thửa số 22, tờ bản đồ số 72, diện tích 75m^2 đã được cấp GCNQSDĐ cho bà Huỳnh Thị M;

+ Thửa số 23, tờ bản đồ số 72, diện tích 131,3m^{2}đã được cấp GCNQSDĐ cho ông Võ Đình D.

Đối với thửa 23 trước đây đã được cấp GCNQSDĐ cho ông Th năm 2006 đến năm 2009 ông Th tặng cho em ruột là ông Võ Đình D; thửa số 22 ông

Thchuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị M.

Ông Th cho rằng nguồn gốc đất của ông là do ông Tô Văn O mua lại của bà L sau đó bán lại cho ông. Tuy nhiên, theo đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Th ngày 14/9/2001 thể hiện nguồn gốc là thừa kế. Do đó, việc ông Th đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu là không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Do đó, UBND thị xã CL ban hành Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 về việc hủy bỏ GCNQSDĐ số vào sổ H04273 đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Th là đúng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013.

Theo đơn kháng cáo ông Th cho rằng UBND thị xã CL ban hành cùng lúc 02 văn bản là Thông báo số 255/TB-UBND và Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSDĐ số vào sổ H04273 cấp cho hộ ông Võ Tấn Th là không đúng với Luật Đất đai quy định tại điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *"Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp"*. Tuy nhiên, điều này đã được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ: *"Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định"*. Như vậy, việc UBND thị xã CL ban hành cùng lúc 02 văn bản nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Về trình tự ban hành Quyết định thu hồi GCNQSDĐ: Căn cứ khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *"Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; lập danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử"*. Do vậy, trình tự thủ tục ban hành Thông báo và Quyết định thu hồi đất, Quyết định hủy GCNQSDĐ của ông Th là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Tấn Th. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của ông Võ Tấn Th còn trong thời hiệu khởi kiện là có căn cứ.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm có một số đương sự vắng mặt nhưng các đương sự này đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.4] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định và thông báo:

- Ngày 05/5/2017 Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang ban hành Thông báo số 255/TB-UBND thông báo thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 ngày 19 tháng 6 năm 2006 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp cho hộ ông Võ Tấn Th.

- Ngày 05 tháng 5 năm 2017 Ủy ban nhân dân thị xã CLban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273, đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Th.

-Do hộ ông Th không nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 24 tháng 4 năm 2018 Ủy ban nhân dân thị xã CL ban hành quyết định số 1797/QĐ-UBND về việc: "Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273 ngày 19 tháng 6 năm 2006 do Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang, đã cấp đối với hộ Võ Tấn Th, đất tọa lạc tại Khu phố H, phường N, thị xã CL.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 về Thẩm quyền thu hồi đất,Ủy ban nhân dân thị xã CL ban hành các quyết định nêu trên là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Võ Tấn Th yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử hủy các văn bản sau:

+ Thông báo số 255/TB-UBND ngày 05/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Thđất tọa lạc tại phường N, thị xã CL.

+ Hủy quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 về việc thu hồiGiấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Tấn Thđất tọa lạc tại, phường N, thị xã CL.

+ Hủy quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Tấn Th đăng ký thường trú Khu phố H, phường N, thị xã CL.

+ Quyết định số1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

[2.2] Xét thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Th: Theo hồ sơ vụ án thể hiện thì phần đất 588,1m^2 thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 72, tọa lạc tại tổ 5, khu 6, thị trấn CLlà của cụ Nguyễn Thị L (bà ngoại của ông Th). Cụ L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số thứ tự 00336, số phát hành 166633 có số thửa 2209, tổng diện tích 1.000m^2 vào năm 1990. Việc này được ông Th thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Sau đó UBND huyện CL lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 5566219 ngày 19/6/2006 với diện tích 588,1m^2 cho hộ ông Thtrùng lên phần đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ L nêu trên.

Ông Th cho rằng khu đất 588,1m^2 nêu trên,cụ L đã chuyển nhượng cho ông Tô Văn O, ông On chuyển nhượng lại cho ông Th với giá 5,5 chỉ vàng, nhưngông Thbị mất giấy chuyển nhượng. Ngoài lời trình bày này, ông Th không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh phần đất 588,1m^{2}là của mình. Hơn nữa, trong hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ thì ông Thlại ghi *"do nhận thừa kế"*chứ không ghi là nhận chuyển nhượng. Các tài liệu, chứng cứ thể hiện cụ L chưa chuyển nhượng diện tích đất này cho ông On. Trong khi đó ông Th cũng thừa nhận cụ L còn rất nhiều thừa kế khác và tại thời điểm làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các đồng thừa kế khác cũng đang tranh chấp về di sản của cụ L. Như vậy, có cơ sở xác định phần diện tích đất 588,1m^{2}không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộông Th. Do đó, việc UBND huyện CL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 588,1m^2 đất nêu trên cho hộ ông Thlà không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đồng thừa kế khác,nên Ủy ban nhân dân thị xãCL ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Th đối với diện tích đất nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Xét việc ông Th cho rằngviệc Ủy ban nhân dân thị xãCL cùng một ngày ra 02 văn bản gồm Thông báo số 255/TB-UBND ngày 05/5/2017 và Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 là vi phạm pháp luật:

Theo điểm b khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật đất đai quy định: *"b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan thanh tra cùng cấp thẩm tra; nếu kết luận là Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật thì thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do; sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho người sử dụng đất mà không có đơn khiếu nại thì ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp";*

Tuy nhiên,tại Mục 56 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. "Thì mục 56 có sửa đổi, bổ sungđiểm b khoản 4 Điều 87như sau:*"b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật vềđất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định;"*

Tại khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013 quy định: *"7. Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều này mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không giao nộp Giấy chứng nhận thì Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quyết định hủy Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; lập danh sách Giấy chứng nhận đã bị hủy gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai để thông báo công khai trên trang thông tin điện tử."*

Như vậy, căn cứ vào các quy định về quyền của người sử dụng đất, đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 588,1m^{2}đất nêu trên và quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủthì có đủ cơ sở xác định việc UBND thị xã CL, tỉnh Tiền Giangthu hồi và hủy giấy đất của ông Võ Tấn Th là đúng quy định của pháp luật. Do đó,Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Võ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Tấn Th phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

[3.1] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng mỗi đương sự phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo củaông Võ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng.Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 17/2020/HC-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2.Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn Th về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Hủy Thông báo số 255/TB-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CLvề việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Thđất tọa lạc tại phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

+ Hủy Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã CL về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H04273, đã cấp đối với hộ ông Võ Tấn Th,đất tọa lạc tạiKhu phố H, phường N, thị xã CL.

+ Hủy Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã CLvề việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Tấn Th đăng ký thường trú Khu phố H, phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

+ Hủy Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí:

3.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Võ Tấn Th phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 01000 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3.2 Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Võ Tấn Th và bà Nguyễn Thị Ngọc Ng mỗi đương sựphải chịu 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp lần lượttheo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001447 và 0001448 ngày 05 tháng 10 năm 2020của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tiền Giang; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NLQ; (7)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- NTTAM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh